

ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC MỘT SỐ HIỆN TRẠNG RỪNG PHỔ BIẾN TẠI HUYỆN BẮC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

Phùng Văn Khen, Nguyễn Trọng Nam, Lê Triệu Duy,
Trần Văn Nho, Bùi Quang Hà, Đoàn Nhật Xinh

Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ

TÓM TẮT

Kết quả điều tra 202 ô tiêu chuẩn của 7 trạng thái rừng phổ biến ở huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận cho thấy, thành phần loài cây gỗ trong các trạng thái rừng tương đối phong phú với tổng số 131 loài cây gỗ tầng cao và 81 loài cây gỗ tái sinh. Số loài cây chính tham gia vào công thức tổ thành ít (5 - 9 loài) và chủ yếu là các loài Dẻ, Cẩm liên, Dầu mít, Cẩm xe, Cà chí, Sầm, Cóc rừng, Ké, Dầu đồng, Chiêu liêu, Lành ngạnh,... nhiều loài cây ưa sáng, mọc nhanh, ít giá trị và chưa đáp ứng được mục tiêu về kinh tế. Mật độ cây gỗ tầng cao thấp, biến động từ 180 - 750 cây/ha, trữ lượng rừng biến động từ 5,78 m³/ha (RLP) đến 133,38 m³/ha (RLB), số cây và trữ lượng rừng tập trung nhiều tại các cấp đường kính nhỏ (D_{1,3} dưới 18 cm) biến động từ 52,5% (RLB) đến 96,8% (RLP). Mật độ cây tái sinh bình quân là 1.340 cây/ha, biến động thấp nhất 600 cây/ha (trạng thái TXN) và cao nhất 2.675 cây/ha (trạng thái RLP), cây tái sinh có triển vọng 305 cây/ha (chiếm 28,0% cây tái sinh). Tỷ lệ cây tái sinh chồi 33,1%, tái sinh hạt 66,9%. Cây có phẩm chất tốt chiếm (13,4%), trung bình (70,1%) và phẩm chất xấu (16,5%). Số lượng loài cây tái sinh biến động từ 19 loài đến 54 loài, trong đó 5 - 7 loài tham gia vào công thức tổ thành. Phần lớn cây tầng cao có mặt ở lớp cây tái sinh, do đó trong tương lai tổ thành của rừng sẽ chưa có sự thay đổi rõ rệt về thành phần loài.

Từ khóa: Rừng Bắc Ái, cấu trúc tổ thành loài, tái sinh tự nhiên, rừng tự nhiên

Keywords: Forest types of Bac Ai district, species composition structure, natural regeneration, natural forest status

Structural characteristics of some common forest status in Bac Ai district, Ninh Thuan province

The survey results of 202 standard plots of 7 common forest estates in Bac Ai district, Ninh Thuan province showed that woody species composition was particularly diverse comprising 131 dominant species and 81 regenerated species. The main species involved in the species community formula were few (5 - 9 species) including: *Quercus platycalyx*, *Shorea siamensis* Miq, *Dipterocarpus costatus* Gaertn, *Xilya dolabriformis* Benth, *Shorea obtusa* Wall, *Fraxinus chinensis*, *Spondiaspinata* Kurz, *Nephelium* sp., *Dipterocarpus tuberculatus*, *Terminalia bellirica*, *Cratoxylon formosum* B.et H,.. There were many species of light-demanding, fast-growing, low economic value due to they were not beneficial aspects. Density of dominant species was low and varied from 180 trees/ha to 750 trees/ha, stand volumes were from 5.78 m³/ha (RLP) to 133.38 m³/ha (RLB); stand density was concentrated mainly small diameter class (D_{1,3} < 18 cm) ranging from the lowest 52.5% (RLB) to 96.8% (RLP). The average density of regenerated trees was 1,340 trees/ha, the lowest density was 600 trees/ha (TXN status) and the highest density was 2,675 trees/ha (RLP status),